

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 18-6-2021  
V/v tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Đức Thụy;
2. Bà Đào Thị Thu Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Vinh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Mai Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Mai Văn H trình bày:* Ông và bà Nguyễn Thị Kim D tự nguyện chung sống với nhau năm 2011, hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung sống, ông và bà D sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung. Ông và bà D ly thân từ năm 2013 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc

lẫn nhau. Nay ông Mai Văn H xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim D.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Kim D đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà D vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Mai Văn H với bà Nguyễn Thị Kim D.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*\* Về tố tụng:*

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bà Nguyễn Thị Kim D đang cư trú tại xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Ông Mai Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim D. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là ly hôn.

[3]. Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng xác định nguyên đơn ông Mai Văn H, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; nguyên đơn ông Mai Văn H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự

*\* Về nội dung:*

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà D tự nguyện sống chung với nhau năm 2011, đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 27/4/2011 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho ông H, bà D. Vì vậy, hôn nhân giữa ông H và bà D là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, ông và bà D bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, ông và bà D không còn sống chung từ năm 2013 đến nay. Bà D không tới lui hàn gắn tình cảm; ông H nộp đơn khởi kiện ly hôn Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà D không đến Tòa án để làm việc, thể hiện bà D không mong muốn hàn gắn tình cảm với ông H.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, chứng cứ trong hồ sơ, thể hiện giữa ông H, bà D không còn tình cảm, ông, bà đã ly thân trong thời gian dài, không liên lạc với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

[5]. Về quan hệ con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết

[7]. Về nợ chung: Ông H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8]. Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về quan điểm giải quyết án.

[9]. Về án phí: Ông Mai Văn H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 27/4/2011 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho ông Mai Văn H và bà Nguyễn Thị Kim D không còn giá trị pháp lý.

*Về con chung:* Không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Về nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Ông Mai Văn H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006122 ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông H đã nộp đủ.

Ông Mai Văn H, bà Nguyễn Thị Kim D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký tên và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Thi**